TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2017/HSST
Ngày: 24/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH – TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhài

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Văn Gia

2. Ông: Hoàng Văn Đích

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Diệu Thanh, chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2017/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/HSST-QĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; nơi sinh: huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Xóm C, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Nguyễn Hữu T và con bà: Nguyễn Thị T; gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ, con; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 01/6/2015 bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, quyết định số 0004617/QĐ-XPHC

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2017 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt)

2.Nguyễn Văn M, sinh năm 1994; nơi sinh: huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Xóm M, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Nguyễn Văn H.(đã chết) và con bà: Nguyễn Thị S; gia đình có 4 anh, chị, em, bị cáo là con thứ tư; chưa có vợ, con.

Tiền án:

- Tại bản án số 71/2014/HSST ngày 24/7/2014, Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Tại bản án số 14/2016/HSST ngày 29/4/2016, Tòa án nhân dân thành phố S xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản 207.000đồng).

Nhân thân: Tại bản án số 70/2011/HSST ngày 29/11/2011, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Năm 2011 bị Công an xã N, huyện P ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2017 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt)

Nguyên đơn dân sự: Công ty cổ phần xây dựng và thương mại H

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Thế H– giám đốc;

Ủy quyền cho ông: Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1992

Chức vụ: Quản lý công trường

Địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị N, sinh năm 1982

Trú tại: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt)

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 01giờ ngày 07/3/2017, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn M đi từ Khu công nghiệp Đ sang khu công trường đang thi công thuộc Công ty cổ phần xây dựng và thương mại H(Công ty H) tại Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên với mục đích để trộm cắp tài sản. T và M vào khu công trường, phát hiện thấy 01 trục cơ máy xúc để trên mặt đất, T và M dùng tay khiêng trục cơ máy xúc ra đường nhựa gần đó. Sau đó, T đi tìm thấy 01 chiếc xe rùa ở khu vực Cầu Kênh, T đẩy xe cùng M khiêng trục cơ máy xúc lên xe và cùng nhau đẩy xe đến quán thu mua phế liệu của anh Nguyễn Văn H ở xóm M, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên bán được 360.000đồng (Ba trăm sáu mươi ngàn đồng). Khoảng 8 giờ

cùng ngày, T đi một mình vào khu vực công trường đang thi công thuộc Công ty H, thấy 01 tay quay dầu để trên mặt đất gần lán, T cầm đi ra đường nhựa rồi bán cho một người phụ nữ thu mua phế liệu không rõ tên, tuổi địa chỉ được 35.000đồng (Ba mươi năm ngàn đồng).

Đến khoảng 09giờ ngày 09/3/2017, T và M lại đi vào khu công trường của Công ty H. T và M thấy ở khu vực gần lán trông coi có nhiều ống hơi máy xúc, T tìm thấy 02 bao tải ở gần đó rồi cho 05 ống hơi vào hai bao tải, T xách bảo tải đựng 03 ống, còn M xách bảo tải đựng 02 ống đi về khu vực quán thu mua phế liệu của chị Vũ Thị N bán 05 ống hơi máy xúc được 160.000đồng (Một trăm sáu mươi ngàn đồng). Đến khoảng 13giờ cùng ngày, T một mình lại tiếp tục vào trộm cắp 03 ống hơi máy xúc trước cửa lán của Công ty H, T đem đến bán cho chị N được 110.000đồng (Một trăm mười ngàn đồng). Sau khi sự việc bị phát hiện, ngày 10/3/2017 T và M đến Công an huyện P đầu thú.

Vật chứng của vụ án: 08 ống hơi máy xúc HD290; 01 trục cơ máy xúc HĐ450 và 01 tay quay dầu.

Cơ quan chuyên môn đã định giá tài sản 01 trục cơ máy xúc HĐ 450 giá trị 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng); 01 tay quay dầu giá trị 500.000đồng (Năm trăm ngàn đồng); 05 ống hơi máy xúc HD290 giá trị 626.000đồng (Sáu trăm hai mươi sáu ngàn đồng); 03 ống hơi máy xúc HĐ 290 giá trị 375.000đồng (Ba trăm bảy năm ngàn đồng). Tổng giá trị là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng). Trong đó, tổng giá trị T và M cùng thực hiện có giá trị 2.125.000đồng (Hai triệu một trăm hai năm ngàn đồng); T một mình thực hiện 875.000đồng (Tám trăm bảy mươi năm ngàn đồng).

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã thu hồi 08 ống hơi máy xúc HD 290 và đã trao trả cho Công ty H là chủ sở hữu quản lý, sử dụng vào ngày 24/3/2017;

- 01 trục cơ máy xúc HĐ450 và 01 tay quay dầu chưa thu hồi được Công ty H yêu cầu các bị cáo bồi thường 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).

Quá trình điều tra bị cáo T và M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 70/KSĐT ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện P đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 (điểm g khoản 1 Điều 48 đối với bị cáo M), Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt đối với các bị cáo như sau:

- Nguyễn Văn T từ 18 tháng đến 24tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Nguyễn Văn M từ 18 tháng đến 24tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

* Phần bồi thường dân sự: Buộc bị cáo T và M liên đới bồi cho Công ty H 3.000.000đồng (Ba triệu đồng), mỗi bị cáo 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các bị cáo T và M đều khai nhận: Bị cáo T rủ bị cáo M đi trộm cắp tài sản tại Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Hthuộc Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 07/3/2017 và ngày 09/3/2017, tài sản các bị cáo trộm cắp được gồm 01 trục cơ máy xúc HĐ 450 và 05 ống hơi máy xúc HD 290, với tổng giá trị là 2.125.000đồng (Hai triệu một trăm hai năm ngàn đồng). Ngoài ra, cũng vào 02 ngày trên một mình bị cáo T còn trộm cắp 01 tay quay dầu và 03 ống hơi máy xúc HD 290 có tổng giá trị là 875.000đồng (Tám trăm bảy mươi năm ngàn đồng). Các bị cáo chấp nhận bồi thường giá trị số tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt hiện không thu hồi được là 3.000.000đồng (ba triệu đồng) theo yêu cầu của Công ty H, mỗi bị cáo 1.500.000đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng).

Hành vi của các bị cáo nên trên đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn M về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 138 BLHS quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ. Đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều có nhân thân rất xấu, bị cáo T đã bị

xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản"; bị cáo M đã 03 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng bản án năm 2011 bị cáo đã được xóa án tích, bản án năm 2016 bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị tài sản dưới hai triệu đồng nên bản án năm 2014 là yếu tố cấu thành tội phạm của lần phạm tội năm 2016 nên lần này phạm tội bị cáo M chỉ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự là "Tái phạm"; bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và đầu thú quy định tại điểm p, g khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần có một mức án phù hợp và buộc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng", do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo đều làm ruộng, không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra nguyên đơn yêu cầu các bị cáo bồi thường số tài sản do các bị cáo chiếm đoạt không thu hồi được gồm: 01 trục cơ máy xúc HĐ450 và 01 tay quay dầu với giá là 3.000.000đồng (ba triệu đồng). Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn dân sự, mỗi bị cáo 1.500.000đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng). Đây là sự tự định đoạt của các bên không trái với quy định của pháp luật nên ghi nhận. Số tài sản đã thu hồi và Công ty H đã nhận lại nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, chị Vũ Thị N là người mua 08 ống hơi máy xúc HD 290 do T và M bán với giá 275.000đồng (hai trăm bảy năm ngàn đồng), nhưng chị Nkhông biết đây là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pkhông xử lý là phù hợp. Số tiền 275.000đồng (hai trăm bảy năm ngàn đồng) do mua 8 ống hơi máy xúc trên chị Nkhông yêu cầu các bị cáo hoàn lại nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với Nguyễn Văn H theo các bị cáo khai đã bán 01 trục cơ máy xúc, qua đấu tranh H không thừa nhận việc mua tài sản trên của các bị cáo nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1**.** Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20 Bộ luật hình sự xử phạt:

Nguyễn Văn T 24(Hai mươi bốn tháng) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2017.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20 Bộ luật hình sự xử phạt:

Nguyễn Văn M 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2017.

3. Áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586,589, 357, 468 Bộ luật dân sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn M có trách nhiệm bồi thường cho Công ty cổ phần xây dựng và thương mại H 3.000.000đồng (Ba triệu đồng). Cụ thể: Mỗi bị cáo 1.500.000đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty cổ phần xây dựng và thương mại H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo T và M không tự nguyện thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

5. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo T và M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS huyện Phú Bình;
- Công an huyện Pú Bình;
- Chi cục THADS Phú Bình;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Nhài

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhài